

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38 /2020/ HSST
Ngày 24 / 06 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Giang.

Ông Vi Văn Bốn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 06 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST – HS ngày 12 tháng 05 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48 /2020/QĐST–HS ngày 11 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1999 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L (đã chết), con bà: Phạm Thị T; Mẹ kế: Trương Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

- **Bị hại:** 1. Ông **Trương Văn H**, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Bản M, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Ông **Lữ Văn A**, sinh 1975.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

2. Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Anh **Lữ Văn N**, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt).

2. Anh **Sầm Văn C**, sinh năm 1996.
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/01/2020, anh Trương Văn H và Lữ Văn N, cùng với chị Trương Thị H và Lương Thị P đi chơi. Khi đang đi trên đường thì cả nhóm gặp và rủ Trần Văn T đến khu vực bờ đê thuộc xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An để uống Bia. Một lúc sau cả nhóm đi đến nhà anh N ở xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây anh H, anh N và T tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 22/01/2020 thì anh H xin đi về trước. Khi anh H lấy xe mô tô chuẩn bị chở chị H và chị P đi về thì T nói để mình được chở một trong hai người, anh H nói hỏi ý kiến hai chị xem có đồng ý không, khi T hỏi thì hai chị không đồng ý. T cầm cổ áo anh H nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, anh H đâm vào mặt thì T định đánh lại nhưng được anh N can ngăn. Anh H lấy một con dao đứng trên thềm nhà, T cũng đi vào nhà bếp lấy hai con dao, rồi dùng con dao đang cầm ở tay phải chém một nhát vào cổ tay phải và một nhát vào đầu rồi trượt xuống vai trái của anh H, mọi người đến can ngăn nên sự việc dừng lại. Anh H được anh N và chị H đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Q, T tiếp tục đến dùng dây thắt lưng đánh một nhát vào người anh H nhưng không gây thương tích, sau đó gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa hữu nghị Nghệ An từ ngày 22 đến ngày 23/01/2020.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 07/02/2020, xác định anh Trương Văn H bị 01 vết sẹo ở mặt trước cẳng tay phải, 01 vết sẹo hình cung ở vai trái, 01 vết sẹo ở vùng đầu bên trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 78/TTPY ngày 28/02/2020, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Nghệ An kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Trương Văn H là 10%.

Bản cáo trạng số 40/CT – VKS QH ngày 11/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém anh Trương Văn H như đã nêu trên và nhất trí với truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Trương Văn H có đơn yêu cầu Trần Văn T bồi thường các khoản chi phí điều trị, mất thu nhập của anh H và người đi chăm sóc, thuê xe đi viện, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 38.055.683 đồng. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho anh Trương Văn H khoảng từ 21.145.863 đồng đến 26.145.863 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 con dao dài 47 cm, 01 con dao dài 43 cm, 01 con dao dài 63 cm đã qua sử dụng không có giá trị và 01 dây thắt lưng bằng da là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 là tài sản của anh Trần Văn L đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 37H1-306.55, là tài sản của bà Trương Thị H không liên quan đến vụ án, hiện đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo Trần Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó có căn cứ xác định: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 22/01/2020 Trần Văn T đã dùng dao chém một nhát vào cổ tay phải và một nhát vào đầu rồi trượt xuống vai trái của anh Trương Văn H. Hậu quả làm Trương Văn H bị thương được đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa Nghệ An từ ngày 22/01/2020 đến ngày 23/01/2020. Bị cáo Trần Văn T đã dùng dao "...là hung khí nguy hiểm..." quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS chém anh Trương Văn H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10% nên

có đủ căn cứ xác định hành vi trên của bị cáo Trần Văn T đã cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Trần Văn T là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại. Vụ án xảy ra gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Văn H yêu cầu buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường các khoản chi phí điều trị, mất thu nhập của anh Hợp và người đi chăm sóc, thuê xe đi viện, tiền ăn, tổn thất tinh thần tổng số tiền 38.055.683 đồng, thấy rằng: Có một số khoản chi không hợp lý cần tính toán lại các khoản chi phù hợp như sau:

Tiền thuốc, tiền viện phí điều trị tại các bệnh viện 1.153.863 đồng.

Tiền thuê xe chở bệnh nhân đi, về điều trị, khám tại bệnh viện (có biên nhận) là 1.1920.000 đồng. Tiền xe đi, về giám định (theo vé xe buýt) 100.000 đồng.

Tiền sữa bồi dưỡng 510.000 đồng.

Tiền mất thu nhập của bệnh nhân tính mức thu nhập bình quân 200.000 đồng/ngày thời gian điều trị 02 ngày (từ ngày 22/01/2020 đến ngày 23/01/2019) $02 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$.

Tiền mất thu nhập của bệnh nhân thời gian gian về nhà chưa làm việc được 03 tháng (90 ngày) $\times 200.000 \text{ đồng} = 12.000.000 \text{ đồng}$.

Tiền mất thu nhập của một người chăm sóc trong thời gian điều trị 02 ngày $\times 200.000 \text{ đồng} = 400.000 \text{ đồng}$.

Bù đắp tổn thất về tinh thần khoảng 7.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 22.755.863 đồng. Cần buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Trương Văn H.

[5] Về vật chứng: 01 con dao dài 47 cm, 01 con dao dài 43 cm, 01 con dao dài 63 cm đã qua sử dụng là tài sản của ông Lữ Văn A do dao đã cũ nên ông A không yêu cầu trả lại và 01 dây thắt lưng bằng da là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 là tài sản của Trần Văn L không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **09 (chín)** tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Trương Văn H gồm tiền thuốc, viện phí, tiền thuê xe đi về, tiền mất thu nhập của bệnh nhân và người chăm sóc, bù đắp tổn thất tinh thần số tiền 22.755.863 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng).

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 47 cm; 01 con dao dài 43 cm; 01 con dao dài 63 cm đã qua sử dụng và 01 dây thắt lưng bằng da.

Trả lại cho anh Trần Văn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, đã qua sử dụng.

Đặc điểm chi tiết vật chứng trên được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/05/2020 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.138.000 (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm anh Trương Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại và một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt một người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và hai người làm chứng. Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/ 06 /2020. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn